

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đức Hùng V, sinh năm: 1973; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1978; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, anh V và chị T thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 21/11/2024. Anh V đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa anh với chị T. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh V và chị T được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V Thái, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 19 tháng 5 năm 2004 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2004). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh V và chị T thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu

thuần là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng, tin tưởng nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Xét thấy, anh V và chị T tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T.

- Về con chung: Anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T có 04 người con chung là cháu Lê Đức Hùng Sơn, sinh ngày: 17/01/2005, cháu Lê Thị Trường Vi, sinh ngày: 03/9/2006, cháu Lê Thị Thuỳ Ti, sinh ngày: 09/6/2009 và cháu Lê Đức Hùng Tường, sinh ngày: 02/5/2011. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Lê Thị Thuỳ Ti và cháu Lê Đức Hùng Tường cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Đức Hùng Sơn và cháu Lê Thị Trường Vi đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), đã tự lo cho cuộc sống của các cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức Hùng V, sinh năm: 1973 và chị Đặng Thị T, sinh năm: 1978.

- Về con chung: Anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Lê Thị Thuỳ Ti, sinh ngày: 09/6/2009 và cháu Lê Đức Hùng Tường, sinh ngày: 02/5/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Đức Hùng Sơn, sinh ngày 17/01/2005 và cháu Lê Thị Trường Vi, sinh ngày 03/9/2006 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lo cho cuộc sống của các cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đức Hùng V và chị Đặng Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Lê Đức Hùng V tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh V đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002335, ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- UBND xã V Thái, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

